TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77/2019/QĐST-HNGĐ	*Bù Gia Mập, ngày 19 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 99/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn".:

* *Nguyên đơn:* Ông Đỗ Văn N, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

* *Bị đơn:* Bà Dự Thị B, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* *Nguyên đơn:* Ông Đỗ Văn N, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

* *Bị đơn:* Bà Dự Thị B, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung: Ông Đỗ Văn N và bà Dư Thị B thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Đỗ Xuân A, sinh ngày 08/4/2009 cho ông Đỗ Văn N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu A trưởng thành đủ 18 tuổi..

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đỗ Văn N và bà Dư Thị B không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đỗ Văn N và bà Dư Thị B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4.Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: là 150.000 đồng, ông N tự nguyện nộp được khấu trừ vào số tiền số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019796 ngày 21tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; hoàn trả cho ông N số tiền 150.000 đồng còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Võ Chất